

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2026/HS-ST  
Ngày 24 - 6 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Cường và bà Hoàng Thị Hội.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Duy Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 204/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn A;** sinh ngày: 03/01/1982 tại phường M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, phường M, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 014082014218; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Lò Thị C, sinh năm 1962; có vợ thứ nhất là Lường Thị T (đã ly hôn), có vợ thứ hai là Bùi Thị Thu H (đã ly hôn), có 03 con;

**- Tiền án:**

+ Bản án số 186/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Chấp hành xong án phí ngày 13/8/2021; Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/01/2023 (Chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 192/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong án phí ngày 19/9/2023. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/5/2025 (Chưa được xóa án tích).

**- Tiền sự:** Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/8/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Hoàng Văn A thời hạn 24 tháng (đã được xóa tiền sự).

+ Bản án số 194/2012/HSST ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 33/2014/HSST ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

+ Ngày 12/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đã được xóa tiền sự).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2026 đến nay; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/3/2026, Hoàng Văn A mang theo số tiền 400.000 đồng đi bộ từ nhà đến bản Ông L, xã L, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, A đã gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết 02 gói nilon màu hồng, một gói đựng ma túy Heroine và một gói đựng 06 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi A về đến khu vực bản H, phường M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an phường M kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn A: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 06 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy, H1.

Ngày 27/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành Test thử ma túy đối với Hoàng Văn A, kết quả âm tính với chất ma túy. Xác minh Hoàng Văn A không thuộc diện nào quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Ngày 27/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành xác định khối lượng chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng được 0,23 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu A1; 06 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,64 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số: 604/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của phòng K Công an tỉnh S kết luận: “Mẫu giám định ký hiệu A1 là ma túy; loại Heroine (heroin), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23 gam. Mẫu giám định ký hiệu A2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,64 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Cáo trạng số 67/CT-VKSSLA-KV ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La truy tố bị cáo Hoàng Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

\* *Tại phiên tòa:* Bị cáo Hoàng Văn A trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

\* *Tranh luận tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn A nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

\* *Lời nói sau cùng:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

*[1] Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị cáo bị tổ công tác Công an phường M, tỉnh Sơn La thu giữ vào ngày 27/3/2026 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ không quen biết, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an phường M, tỉnh Sơn La lập vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 27/3/2026; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 27/3/2026 bị cáo Hoàng Văn A đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,23 gam Heroine và 0,64 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hoàng Văn A tàng trữ hai chất ma túy, căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự và Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, thì tổng khối lượng của hai chất ma túy Methamphetamine và Heroine của Hoàng Văn A cất giấu là: 0,23 gam + 0,64 gam = 0,87 gam (dưới 05 gam). Do đó, hành vi của Hoàng Văn A đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật hình sự.

*[3] Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Hoàng Văn A có 02 tiền án chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Tái*

*phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

*Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, trộm cắp tài sản (trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích; 04 tiền án, tiền sự đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*[6] Về mức hình phạt áp dụng:* Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

*[7] Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[8] Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 phong bì bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng, xét thấy là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[9] Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*[10] Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[11] Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Hoàng Văn A, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý. Buộc Hoàng Văn A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **2. Về xử lý vật chứng của vụ án:**

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 199/BBVC-THA ngày 16/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La).

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2026).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đỗ Thị Thu Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Cường - Hoàng Thị Hội**

**Đỗ Thị Thu Trang**

